

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tổng quan Thị trường	HSX	HNX
Giá trị Đóng cửa	766,56	100,37
Thay đổi (%)	-1,18%	-1,19%
Khối lượng GD	217.174.766	111.032.000
Giá trị GD (tỷ đồng)	4.290	969
Chỉ số HSX/HNX-30	750,79	184,64
Số CP Tăng giá/Trần	68/8	71/8
Số CP Giảm giá/Sàn	212/9	136/6
Số CP Đứng giá	42	60

Giao dịch của khối ngoại	HSX	HNX
Mua (tỷ đồng)	771,68(18,0%)*	15,4(1,6%)*
Bán (tỷ đồng)	850,07(19,8%)*	13,49(1,4%)*
GTGD Ròng (tỷ đồng)	-78,4	1,9

* % Tổng GTGD

Nội dung

Nhận định Thị trường	1
Phân tích Kỹ thuật	3
Danh mục cổ phiếu khuyến nghị	5
Biến động Thị trường	6
Top 5 theo Vốn hóa trong Ngành	7
Giao dịch 2 Quỹ ETF nước ngoài	8
Giao dịch 2 Quỹ ETF trong nước	9
So sánh với Thị trường Lân cận	10
Thông tin liên hệ	11
Khuyến cáo	12

Thiếu vắng lực cầu, thị trường tiếp tục giảm mạnh trên diện rộng

Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 766,6 hôm nay, giảm 1,18% kể từ hôm qua do sự mất giá từ các cổ phiếu VNM, VIC, VCB, và BID. Khối lượng giao dịch cao hơn hôm qua với 217 triệu cổ phiếu. Chỉ số HNX-Index đóng cửa tại mức 100,37, giảm 1,19% do sự mất giá từ các cổ phiếu ACB, NVB, SHB, và VCG. Khối lượng giao dịch đóng cửa ở mức thấp hơn, với 111 triệu cổ phiếu.

Áp lực bán tăng mạnh trên diện rộng khiến thị trường giảm mạnh với số mã giảm áp đảo trong phiên đầu tuần hôm nay. Sắc đỏ bao phủ khắp thị trường với 212 mã giảm trong khi chỉ có 68 mã tăng ở rổ VN-Index. Nhóm vốn hóa lớn đồng loạt giảm mạnh kéo chỉ số giảm sâu khi gần như tất cả các mã nhóm này đều giảm mạnh chỉ còn duy nhất SAB giữ được mức tham chiếu. Rổ VN30-Index chỉ còn 2 mã le lói tăng nhẹ là HPG và PVD trong khi 28 mã còn lại đều chìm trong sắc đỏ. VNM, VIC, VCB, BID, v.v. là các mã ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index ở chiều giảm, trong đó một mình VNM đã lấy đi 1,18 điểm của chỉ số này do áp lực bán ròng mạnh của khối ngoại. Chúng tôi ghi nhận được thanh khoản sàn HSX tăng mạnh và ở mức cao xét về giá trị giao dịch trong khi suy giảm đáng kể nếu tính về khối lượng khớp (do giao dịch mạnh ở nhóm vốn hoá lớn). Bên cạnh đó, có các giao dịch thoả thuận đáng chú ý ở NVL và MSN.

Không nằm ngoài diễn biến của thị trường chung, sắc đỏ cũng bao trùm sàn HNX hôm nay với số mã giảm giá áp đảo số mã tăng (71 mã tăng/135 mã giảm) kéo chỉ số HNX-Index giảm sâu và lùi sát về vùng 100 điểm với thanh khoản tăng mạnh lập kỷ lục mới về khối lượng khớp lệnh với hơn 106 triệu đơn vị. Các mã ngân hàng (ACB, SHB, NVB, v.v.), chứng khoán (VND, SHS, VIX, v.v.) tiếp tục giảm mạnh. Ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index ở chiều giảm là ACB, VCG, VCS, v.v. trong khi hầu như không có mã nào giữ nhịp đáng kể cho chỉ số này ở chiều tăng. Bên cạnh đó, các cổ phiếu đầu cơ cũng đã bị bán khá mạnh như TC6, PVX, ACM, v.v.

Tâm lý bi quan tiếp tục bao trùm thị trường ngay từ đầu phiên với các lệnh bán mạnh và dứt khoát để giảm thiểu rủi ro. Trong khi đó, lực cầu giá thấp hoạt động chậm chạp, khá yếu và không đủ giúp các thị trường lấy lại được cân bằng ở bất cứ nhóm cổ phiếu nào. Ngay cả các cổ phiếu ngân hàng vốn nhận được nhiều thông tin hỗ trợ trong hai ngày cuối tuần cũng không giữ được mốc tham chiếu. Mặc dù mặt bằng thông tin vẫn chưa có gì nổi bật thậm chí còn có một số thông tin tích cực là giảm lãi suất sẽ giúp nhiều doanh nghiệp vay nợ nhiều được hưởng lợi do giảm được chi phí lãi vay nhưng dường như vẫn không mấy ý nghĩa so với tâm lý bi quan ngắn hạn lúc này.

Xét về lực cầu hiện tại, chúng tôi nhận thấy lực cầu hiện hữu hoạt động khá chậm và bình tĩnh. Các hoạt động mua với số lượng lớn chỉ xuất hiện ở những nhịp giảm sâu và có tính chọn lọc cao. Bên cạnh đó, sau hai phiên giảm mạnh gần đây, mặt bằng giá của nhiều mã đã sụt giảm đáng kể (đa phần trong khoảng 10-15%) so với các mức cao vừa được thiết lập trong tuần trước, áp lực bán có thể sẽ tiếp tục tăng mạnh trong phiên tới bởi hiện tượng giải chấp margin ở các công ty chứng khoán. Theo đó, thị trường khó có thể tìm lại được cân bằng trong ngắn hạn. Về mặt định lượng, chúng tôi kỳ vọng lực cầu bắt đáy có thể hoạt động mạnh trở lại ở vùng 755 điểm và giúp các thị trường lấy lại cân bằng ở vùng này.

Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 78,39 tỷ đồng trên sàn HSX, tập trung vào PLX, SSI, VNM, KBC, và MSN. Họ mua ròng 1,93 tỷ đồng trên sàn HNX, tập trung vào VND, PVS, BVS, TEG, và VHL.

Chiến lược giao dịch: Tận dụng các nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng cơ bản với kỳ vọng các kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh quý 2/2017 sẽ được phản ánh vào giá thị trường của cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HSX – Đồ thị ngày (6 tháng)



HNX – Đồ thị ngày (6 tháng)



VN-Index

Xuyên thủng MA 20 ngày, để mất ngưỡng tâm lý 770 điểm

VN-Index hôm nay có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh ở mức cao với cây nến ngày đỏ đặc, thân dài, mở cửa ở mức cao nhất và đóng cửa gần mức thấp nhất phiên. Điều này phản ánh áp lực bán vẫn mạnh mẽ và lấn át hoàn toàn lực cầu ở hiện tại mặc dù cầu bắt đáy có dấu hiệu rục rịch tăng nhẹ cuối phiên. Với cây nến giảm mạnh hôm nay, VN-Index đã xuyên thủng đường xu hướng tăng ngắn hạn (trendline) hình thành từ cuối tháng 4/2017 đến nay, đồng thời để mất vùng hỗ trợ ngắn hạn 770 điểm tạo bởi MA 20 ngày và từ đó xác nhận sự hình thành vùng đỉnh ngắn hạn ở vùng 780+/- điểm. Theo đó, nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục nhịp vận động điều chỉnh ngắn hạn với phiên giảm nhẹ lùi về vùng 760 điểm vào ngày mai. Các chỉ báo kỹ thuật đã xác nhận sự thay đổi xu hướng ngắn hạn sang giảm với ngưỡng kháng cự ở vùng đỉnh ngắn hạn 783+/- điểm và ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn trước mắt ở vùng 760 điểm.

HNX-Index

Cầu bắt đáy sớm rục rịch hoạt động quanh vùng hỗ trợ 100 điểm

Khá tương đồng với VN-Index, chỉ số HNX-Index hôm nay tiếp tục giảm mạnh lùi sát về ngưỡng 100 điểm với khối lượng khớp lệnh ở mức rất cao so với mức trung bình. Cây nến ngày đỏ đặc, thân dài, bóng nến vừa phải kèm theo khối lượng ở mức cao của chỉ số này phản ánh lực bán tiếp tục tăng mạnh và dứt khoát trong phiên hôm nay. Tuy vậy, khối lượng khớp lệnh ở mức cao kỳ lạ ngoài lý do sự chủ động của bên bán còn có phần không nhỏ đóng góp của lực cầu bắt đáy khi chỉ số lùi về sát vùng 100 điểm trong phiên chiều. Chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn trong tuần này mặc dù cầu bắt đáy sớm hiện tại có thể giúp HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên ngày mai. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn hiện tại vẫn ở mức 100 điểm và kháng cự ngắn hạn vẫn ở vùng 102,5 điểm.

VN30 – Đồ thị ngày (6 tháng)



VN30-Index

Đễ dàng xuyên thủng ngưỡng 760 điểm

Áp lực bán tiếp tục tăng mạnh khiến VN30-Index tiếp tục giảm mạnh phiên hôm nay và dễ dàng để mất mốc 760 điểm. Lực cầu yếu ớt và dường như thiếu vắng hẳn khiến chỉ số giảm sâu và khối lượng khớp lệnh sụt giảm nhẹ. Đồng thời VN30-Index còn xuyên thủng và để mất sự hỗ trợ tạo bởi MA20 ngày, từ đó xác nhận sự hình thành vùng đỉnh ngắn hạn sau chuỗi ngày tăng điểm liên tục. Theo đó, nhiều khả năng VN30-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm lui về các vùng thấp hơn trong tuần này. Tuy vậy, sự xuất hiện đáng kể của lực cầu cuối phiên giúp chỉ số này giành lại ngưỡng 750 điểm trong phiên hôm nay có thể sẽ giúp VN30-Index có phiên giằng co nhẹ với các nhịp hồi phục trong phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ hiện tại cho chỉ số này là vùng 750 điểm trong khi kháng cự ngắn hạn là vùng 760 điểm.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

CK	Giá hiện tại 10/07/2017	Khuyến nghị	Lợi suất kỳ vọng	Giá trị nội tại dài hạn	Giá mục tiêu (PTCB)	Xu hướng ngắn hạn	Ngưỡng hỗ trợ	Ngưỡng kháng cự	P/E	P/B	Lợi suất cổ tức	Room NN còn lại
CII	36.800	MUA	19,8%	TT định giá thấp	44.100	Giảm giá	24.600	42.000	4,6	1,9	5,0%	8,7%
HII	23.000	MUA	29,1%	TT định giá thấp	29.700	Giảm giá			18,0	1,7	NA	48,4%
HPG	33.100	MUA	21,5%	TT định giá thấp	40.200	Tăng giá	26.200	33.300	5,9	2,1	0,0%	8,6%
HSG	31.700	MUA	15,9%	TT định giá thấp	36.743	Giảm giá	30.000	38.000	5,8	2,3	1,8%	18,6%
HUT	12.500	MUA	28,9%	TT định giá thấp	16.111	Giảm giá	10.500	15.100	5,2	0,9	NA	27,9%
PGI	20.900	MUA	45,5%	TT định giá thấp	30.400	Giảm giá	20.000	25.000	13,5	1,6	NA	47,8%
PVD	13.500	MUA	27,4%	TT định giá thấp	17.200	Giảm giá	13.000	23.300	NA	0,4	0,0%	27,6%
PVS	17.600	MUA	22,2%	TT định giá thấp	21.500	Tăng giá	15.300	23.000	8,2	0,7	5,7%	23,4%
ACB	25.900	GIỮ	5,4%	TT định giá đúng	27.300	Giảm giá	16.500	28.000	17,1	1,8	0,0%	0,0%
BID	19.700	GIỮ	-10,2%	TT định giá đúng	17.700	Giảm giá	12.000	20.700	10,7	1,5	3,6%	28,5%
BTP	12.250	GIỮ	-5,3%	TT định giá đúng	11.600	Giảm giá	12.000	14.600	8,0	0,7	NA	39,1%
BVH	58.300	GIỮ	-3,8%	TT định giá đúng	56.100	Trung lập	56.600	74.000	35,5	3,0	1,7%	24,5%
CTG	19.600	GIỮ	8,7%	TT định giá đúng	21.300	Giảm giá	13.800	22.500	10,5	1,3	3,6%	0,0%
FPT	48.200	GIỮ	-9,8%	TT định giá đúng	43.478	Tăng giá	40.000	51.500	12,4	2,6	3,6%	0,0%
GAS	60.300	GIỮ	2,0%	TT định giá đúng	61.500	Tăng giá	57.800	61.500	14,6	2,8	5,0%	45,9%
GMD	42.100	GIỮ	15,2%	TT định giá đúng	48.500	Giảm giá	24.000	48.000	19,2	1,4	3,6%	0,0%
GTN	16.300	GIỮ	15,3%	TT định giá đúng	18.800	Giảm giá			115,1	1,5	0,0%	50,4%
HBC	53.000	GIỮ	2,0%	TT định giá đúng	54.074	Tăng giá	46.500	57.500	10,0	3,9	1,4%	18,4%
MBB	20.750	GIỮ	-3,1%	TT định giá đúng	20.100	Giảm giá	14.900	23.100	11,5	1,4	2,9%	0,0%
NT2	28.850	GIỮ	2,6%	TT định giá đúng	29.600	Giảm giá	27.000	32.400	8,2	1,6	6,9%	28,1%
PC1	35.600	GIỮ	4,3%	TT định giá đúng	37.147	Giảm giá	28.100	37.700	10,2	1,8	0,0%	19,3%
PVI	34.400	GIỮ	-1,5%	TT định giá đúng	33.900	Tăng giá	23.800	35.000	15,0	1,2	5,8%	0,0%
RAL	135.000	GIỮ	11,5%	TT định giá đúng	150.500	Giảm giá	123.000	145.000	9,4	2,3	3,3%	45,1%
SKG	47.900	GIỮ	9,9%	TT định giá đúng	52.643	Giảm giá	47.000	83.000	11,3	3,1	1,5%	3,4%
SVC	55.500	GIỮ	4,1%	TT định giá đúng	57.800	Tăng giá	51.000	NA	11,1	1,6	NA	5,8%
VCB	38.100	GIỮ	5,8%	TT định giá đúng	40.300	Giảm giá	33.500	42.500	22,8	2,7	2,1%	9,1%
VHC	57.800	GIỮ	12,1%	TT định giá đúng	64.800	Giảm giá	46.000	62.000	9,5	2,1	3,5%	61,1%
VIC	41.100	GIỮ	3,9%	TT định giá đúng	42.694	Giảm giá	40.000	50.000	32,8	3,8	0,0%	19,1%
VJC	125.500	GIỮ	4,4%	TT định giá đúng	131.000	Giảm giá	124.000	134.000	14,4	8,3	2,2%	5,9%
VNS	21.750	GIỮ	-7,3%	TT định giá đúng	20.167	Giảm giá	20.000	33.200	5,3	1,0	9,2%	3,7%
VSC	61.000	GIỮ	5,2%	TT định giá đúng	64.200	Giảm giá	48.400	75.000	11,0	2,0	1,6%	0,0%
AAA	33.800	BÁN	-28,7%	TT định giá cao	24.098	Giảm giá	23.400	35.500	10,0	2,0	NA	33,2%
IMP	64.000	BÁN	-44,9%	TT định giá cao	35.273	Giảm giá	44.000	67.900	24,2	2,0	1,1%	0,0%
MSN	41.500	BÁN	-22,9%	TT định giá cao	32.000	Giảm giá	40.900	48.000	16,8	3,0	1,8%	19,1%
MW	101.500	BÁN	-16,3%	TT định giá cao	85.000	Giảm giá	88.200	105.000	17,8	7,1	0,7%	0,0%
NLG	28.500	BÁN	-16,4%	TT định giá cao	23.827	Tăng giá	22.375	30.000	13,3	1,7	1,6%	5,5%
PGS	17.500	BÁN	-27,5%	TT định giá cao	12.692	Giảm giá	15.700	20.400	5,2	0,9	14,3%	34,7%
PPC	20.500	BÁN	-21,5%	TT định giá cao	16.095	Trung lập	13.000	21.900	7,7	1,2	3,9%	32,9%
PVT	14.400	BÁN	-11,0%	TT định giá cao	12.818	Giảm giá	10.500	15.100	10,0	1,1	6,9%	20,7%

Cổ phiếu bị thị trường định giá thấp (Undervalued): Lợi suất kỳ vọng bao gồm cổ tức trong vòng 12 tháng tối lớn hơn 10%

Cổ phiếu phản ánh đúng giá trị nội tại (Fully-valued): Lợi suất kỳ vọng bao gồm cổ tức trong vòng 12 tháng tối dao động từ 0% đến 10%

Cổ phiếu được thị trường định giá cao (Overvalued): Lợi suất kỳ vọng bao gồm cổ tức trong vòng 12 tháng tối thấp hơn 0%

Cổ phiếu có sự thay đổi khuyến nghị

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

5 CỔ PHIẾU TĂNG MẠNH NHẤT HSX (*)

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
LCG	10.700	700	7,0%	10,3%	2.590.080
HAR	6.270	410	7,0%	22,2%	2.607.650
AMD	10.650	690	6,9%	7,5%	2.202.170
HAI	5.560	360	6,9%	15,6%	5.731.790
OGC	3.130	200	6,8%	21,8%	5.210.650

5 CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH NHẤT HSX (*)

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
QBS	9.210	(690)	-7,0%	4,7%	529.680
SJF	14.700	(1.100)	-7,0%	5,8%	172.350
HTT	16.050	(1.200)	-7,0%	6,3%	308.770
CCL	6.890	(510)	-6,9%	-19,3%	177.990
EVG	14.350	(1.050)	-6,8%	-12,8%	2.669.680

(*) (Vốn hóa > 150 tỷ, KLGD > 100.000)

5 CỔ PHIẾU CÓ KLGD NHIỀU NHẤT HSX

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
HQC	3.290	(110)	-3,2%	-4,4%	13.478.100
ITA	4.580	(20)	-0,4%	-0,9%	9.795.600
FLC	7.110	(50)	-0,7%	-1,9%	8.096.790
HSG	31.700	(700)	-2,2%	-3,1%	6.489.330
SSI	26.650	(850)	-3,1%	-5,8%	6.248.380

5 CỔ PHIẾU NĐTNN MUA RÒNG NHIỀU NHẤT HSX

Mã CK	Giá	KL Mua	KL Bán	Mua-Bán	Giá trị ròng
BID	19.700	694.060	2.970	691.090	14.095
HPG	33.100	2.255.570	1.977.680	277.890	9.085
CII	36.800	232.970	25.530	207.440	7.862
STB	12.850	611.660	112.890	498.770	6.636
ROS	83.500	100.000	23.990	76.010	6.312

5 CỔ PHIẾU NĐTNN BÁN RÒNG NHIỀU NHẤT HSX

Mã CK	Giá	KL Mua	KL Bán	Mua-Bán	Giá trị ròng
PLX	68.800	32.490	695.730	(663.240)	(46.455)
SSI	26.650	219.330	1.120.280	(900.950)	(25.211)
VNM	151.700	639.070	791.400	(152.330)	(23.666)
KBC	16.200	560.220	1.230.390	(670.170)	(11.322)
MSN	41.500	211.510	449.540	(238.030)	(9.928)

Giá trị: triệu đồng, Khối lượng: cổ phiếu

5 CỔ PHIẾU TĂNG MẠNH NHẤT HNX (*)

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
PIV	35.900	2.600	7,8%	18,5%	1.645.500
VCR	4.400	200	4,8%	0,0%	160.600
TTB	9.800	300	3,2%	3,2%	301.700
SIC	10.400	300	3,0%	-8,8%	194.700
CEO	12.100	300	2,5%	6,1%	1.761.500

5 CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH NHẤT HNX (*)

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
PVL	3.700	(400)	-9,8%	-24,5%	582.300
BII	3.500	(200)	-5,4%	-5,4%	417.700
SHS	14.600	(700)	-4,6%	-11,0%	2.485.100
LIG	6.700	(300)	-4,3%	4,7%	169.000
VIX	7.300	(300)	-3,9%	-8,8%	1.290.000

5 CỔ PHIẾU CÓ KLGD NHIỀU NHẤT HNX

Mã CK	Giá	Thay đổi	%+/- T	%+/-T+3	KLGD
PVX	2.700	(100)	-3,6%	12,5%	34.428.200
SHB	8.000	(100)	-1,2%	-3,6%	24.002.600
VCG	20.600	(600)	-2,8%	-4,2%	3.880.300
PVS	17.600	100	0,6%	0,6%	2.724.400
ACB	25.900	(600)	-2,3%	-2,3%	2.656.500

5 CỔ PHIẾU NĐTNN MUA RÒNG NHIỀU NHẤT HNX

Mã CK	Giá	KL Mua	KL Bán	Mua-Bán	Giá trị ròng
VND	21.400	203.600	-	203.600	4.427
PVS	17.600	160.000	17.000	143.000	2.497
BVS	21.700	60.900	400	60.500	1.282
TEG	8.900	59.400	-	59.400	537
VHL	90.000	3.000	100	2.900	268

5 CỔ PHIẾU NĐTNN BÁN RÒNG NHIỀU NHẤT HNX

Mã CK	Giá	KL Mua	KL Bán	Mua-Bán	Giá trị ròng
SHB	8.000	163.600	630.000	(466.400)	(3.761)
PVX	2.700	-	700.000	(700.000)	(1.820)
CEO	12.100	-	113.850	(113.850)	(1.358)
VCG	20.600	-	60.000	(60.000)	(1.245)
NHP	3.600	-	58.400	(58.400)	(211)

Nguồn: HSX, HNX, Bloomberg

TOP 5 THEO VỐN HÓA TRONG NGÀNH

Các ngành vượt trội so với HSX

Hàng tiêu dùng thiết yếu

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	20,2	5,4	26,9%		
VNM	24,2	8,9	38,3%	220.167	-1,3%
SAB	28,9	10,8	35,2%	134.669	9,9%
MSN	16,8	3,0	18,1%	47.238	-3,9%
BHN	23,7	3,1	13,8%	17.756	-4,3%
KDC	8,1	1,6	20,8%	9.481	-1,9%

Năng lượng

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	15,2	3,2	21,4%		
GAS	14,6	2,8	19,1%	115.375	9,8%
PLX	16,2	3,9	27,7%	79.726	9,9%
PGD	29,9	3,4	11,6%	4.761	5,0%
COM	7,8	2,1	27,7%	916	-8,5%
SBA	8,6	1,3	9,4%	886	-2,0%

Hàng tiêu dùng

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	15,1	2,8	18,4%		
VJC	14,4	8,3	68,7%	40.460	-1,2%
MWG	17,8	7,1	47,1%	31.224	4,3%
FPT	12,4	2,6	21,8%	25.588	6,8%
REE	8,4	1,6	16,2%	11.177	7,0%
PNJ	16,9	5,4	34,5%	9.405	-2,2%

Nguyên vật liệu

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	9,0	1,6	18,3%		
HPG	5,9	2,1	40,9%	50.211	12,4%
HSG	5,8	2,3	42,7%	11.095	-0,9%
DPM	9,7	1,1	9,7%	9.118	3,1%
HT1	10,8	1,6	16,0%	8.527	-0,2%
BMP	15,1	3,3	23,1%	8.014	-4,2%

Các ngành kém so với HSX

Chăm sóc sức khỏe

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	960,5	3,8	0,4%		
DHG	24,1	5,0	22,1%	15.167	-9,2%
TRA	25,2	5,5	22,9%	5.078	12,6%
DMC	24,9	4,8	20,6%	4.515	13,5%
IMP	24,2	2,0	8,2%	2.750	8,5%
OPC	19,1	2,9	15,1%	1.392	19,8%

Tài chính

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	18,3	1,8	9,8%		
VCB	22,8	2,7	12,4%	137.075	-0,8%
VIC	32,8	3,8	10,5%	108.410	-1,2%
CTG	10,5	1,3	12,0%	72.979	1,0%
BID	10,7	1,5	14,6%	67.349	4,5%
NVL	19,8	4,4	23,1%	41.854	-0,4%

Công nghệ

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	8,7	1,3	14,6%		
ELC	10,6	1,3	13,4%	1.078	6,1%
CMG	7,6	1,2	11,9%	1.073	4,5%
SGT	7,5	1,7	10,5%	866	17,0%
VTB	10,5	0,9	7,5%	200	25,9%
TIE	52,5	0,4	2,9%	116	0,0%

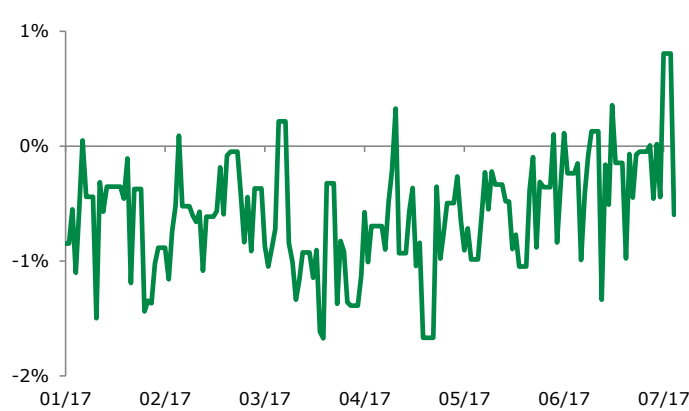
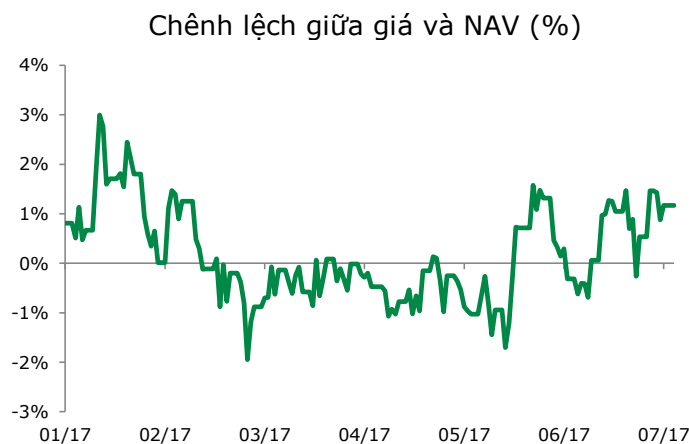
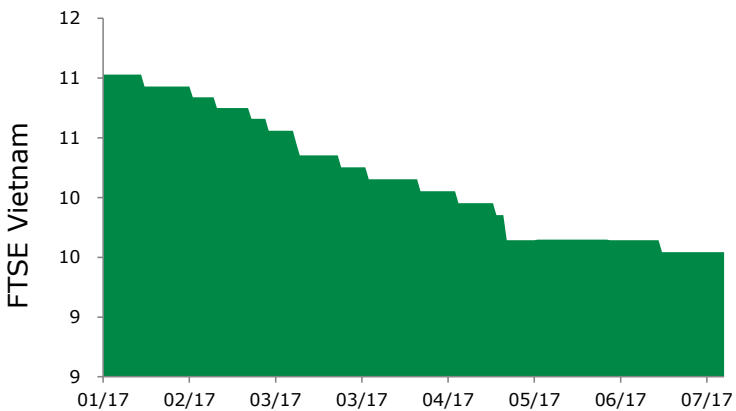
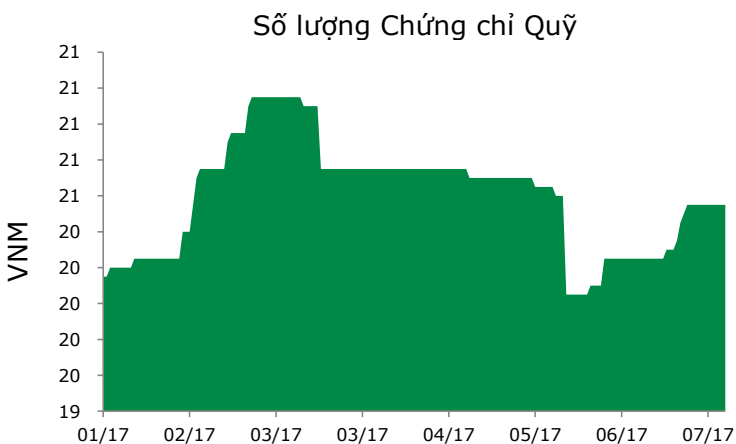
Công nghiệp

Mã CK	P/E	P/B	ROE	Vốn hóa (Tỷ)	Thay đổi 30D
Trung bình	13,0	1,9	15,0%		
ROS	80,9	8,1	11,7%	39.496	-12,9%
CTD	10,3	2,5	28,1%	16.474	2,2%
GMD	19,2	1,4	7,6%	12.136	0,5%
CII	4,6	1,9	46,6%	9.062	-5,6%
KBC	11,9	1,0	8,4%	7.610	-2,1%

Nguồn: Bloomberg, VPBS tổng hợp

GIAO DỊCH 2 QUỸ ETF NƯỚC NGOÀI

Quỹ ETF	NAV	Thay đổi NAV trong ngày	Số lượng CCQ	Thay đổi số lượng CCQ	Giá CCQ	Thay đổi giá trong ngày	Premium/discount	Ngày cập nhật
VNM	\$ 14,72	-1,70%	20.550.000	0	\$ 14,89	-1,41%	1,17%	Giá tại 07/07/2017, NAV tại 07/07/2017
FTSE Vietnam	\$ 24,20	-1,21%	9.543.000	0	\$ 24,06	-1,41%	0,81%	Giá tại 10/07/2017, NAV tại 07/07/2017

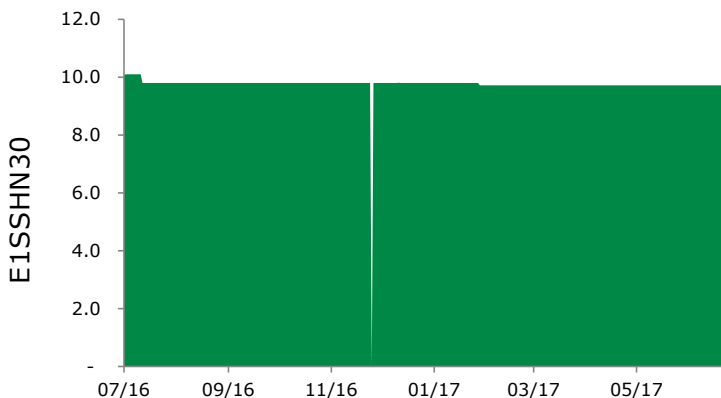
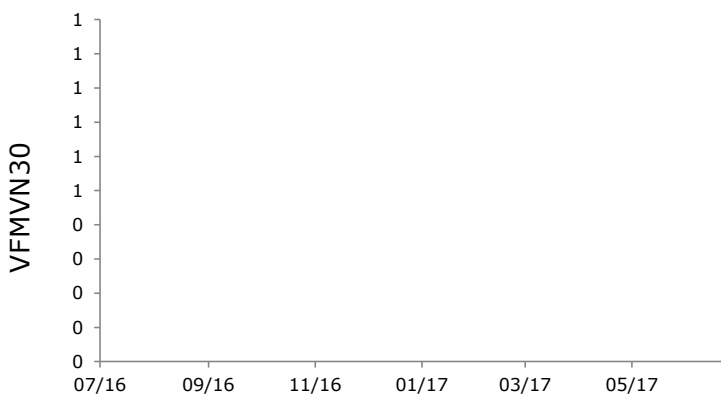


Nguồn: Bloomberg. VPBS tổng hợp

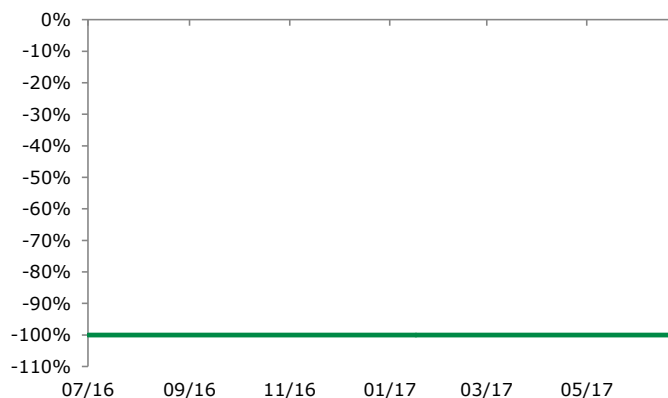
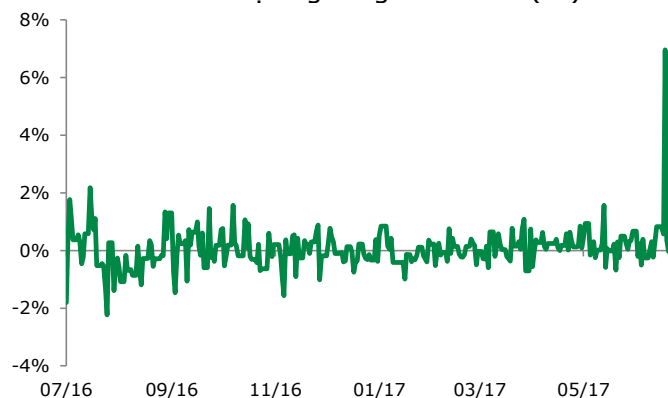
GIAO DỊCH 2 QUỸ ETF TRONG NƯỚC

Quỹ ETF	NAV	Thay đổi NAV trong ngày	Số lượng CCQ	Thay đổi số lượng CCQ	Giá CCQ	Thay đổi giá trong ngày	Premium/discount	Ngày cập nhật
VFMVN30	12.604,54	0,60%	-	0	12.300,00	-2,44%	0,36%	Giá tại 10/07/2017, NAV tại 06/07/2017
E1SSHN30	8.756,06	-0,42%	9.718.000	(82.000)	-	-	-	Giá tại 14/02/2017, NAV tại #N/A N/A

Số lượng Chứng chỉ Quỹ

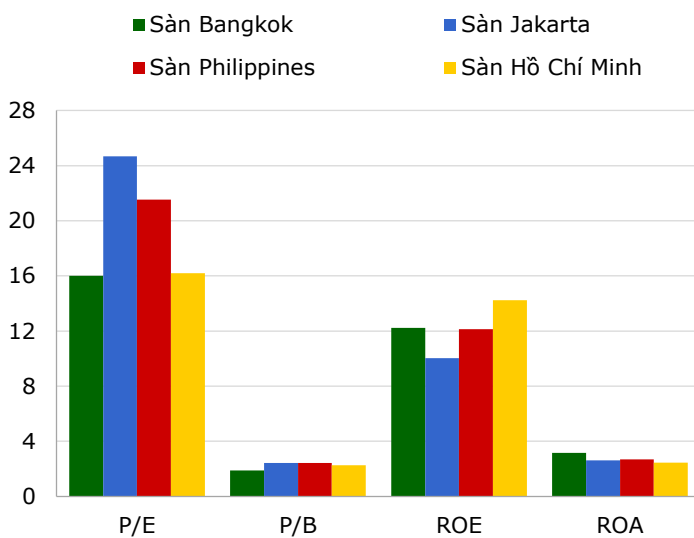
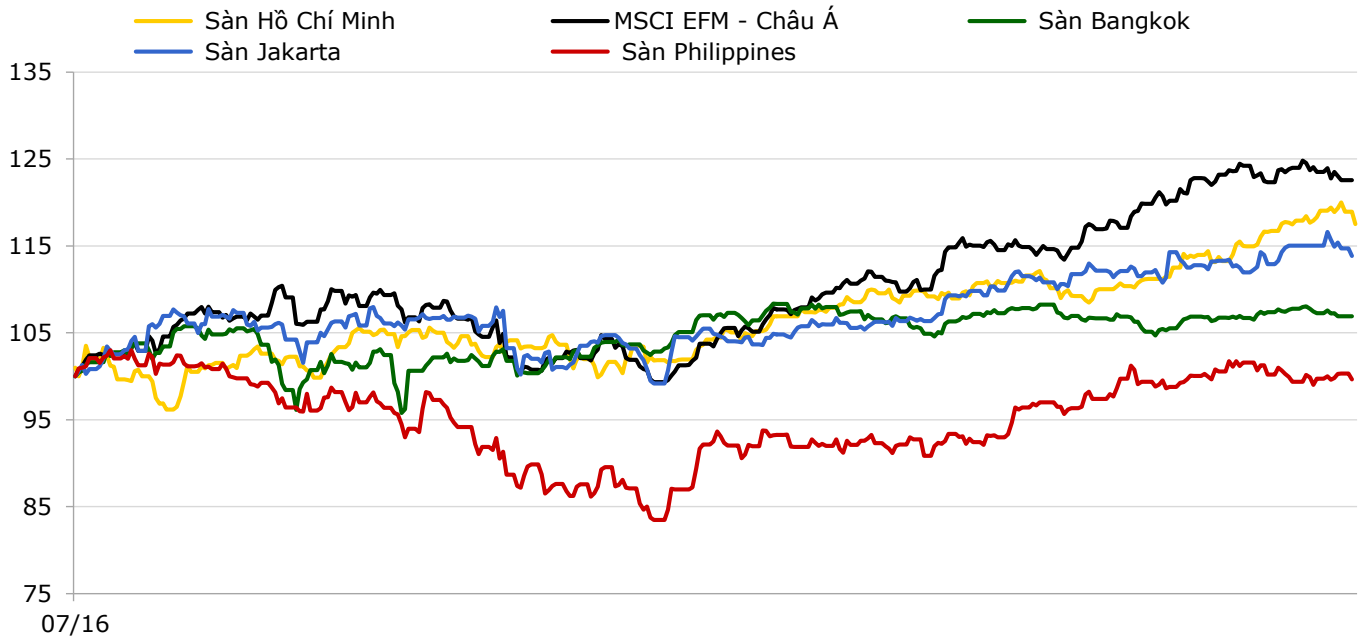


Chênh lệch giữa giá và NAV (%)



Nguồn: Bloomberg. VPBS tổng hợp

SO SÁNH VỚI THỊ TRƯỜNG LÂN CẬN



Thị trường	Sàn Bangkok	Sàn Jakarta	Sàn Philippines	Sàn Hồ Chí Minh
P/E	16,0	24,7	21,5	16,2
P/B	1,9	2,4	2,4	2,3
ROE	12,2	10,0	12,1	14,2
ROA	3,2	2,6	2,7	2,5
Vốn hóa Thị trường. (tỷ USD)	455,0	475,4	187,4	84,0
Đầu tư Ròng Nước ngoài - YTD (triệu USD)	451,4	1.167,3	402,7	405,7
Đầu tư Ròng Nước ngoài - 5 ngày (triệu USD)	58,0	(136,7)	(5,3)	(0,4)
Lợi tức trái phiếu 5 năm	1,92%	6,93%	4,29%	4,82%
YTD	16,2%	12,1%	-2,5%	15,3%

Nguồn: Bloomberg. VPBS tổng hợp

LIÊN HỆ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo này, xin vui lòng liên hệ Phòng Phân tích của VPBS:

Nguyễn Thị Thùy Linh

Giám đốc – Ví mô và Tài chính
linhntt@vpbs.com.vn

Lê Anh Minh, CFA

Giám đốc – Phân tích cơ bản
minhla@vpbs.com.vn

Mọi thông tin liên quan đến tài khoản của quý khách, xin vui lòng liên hệ:

Lý Đức Dũng

Giám đốc Môi giới và Tư vấn Đầu tư - Khách hàng Cá nhân
dungld@vpbs.com.vn
+84 1900 6457 Ext: 1700

Lê Kiên Cường

Chuyên viên cao cấp Môi giới và Tư vấn Đầu tư - Khách hàng Tổ chức
vinhtd@vpbs.com.vn
+848 3835 6688 Ext: 202

Võ Văn Phương

Giám đốc Môi giới và Tư vấn Đầu tư - Nguyễn Chí Thanh 1
phuongvv@vpbs.com.vn
+848 6296 4210 Ext: 130

Domalux

Giám đốc Môi giới và Tư vấn Đầu tư - Nguyễn Chí Thanh 2
Thành phố Hồ Chí Minh
domalux@vpbs.com.vn
+848 6296 4210 Ext: 128

Trần Đức Vinh

Giám đốc Môi giới và Tư vấn Đầu tư - PGD Láng Hạ Hà Nội
vinhtd@vpbs.com.vn
+844 3835 6688 Ext: 369

Nguyễn Danh Vinh

Phó Giám đốc Môi giới và Tư vấn Đầu tư - Lê Lai Thành phố Hồ Chí Minh
vinhnd@vpbs.com.vn
+848 3823 8608 Ext: 146



Khuyến cáo

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBS"). Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật. Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho nhà đầu tư cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Mọi quan điểm và khuyến nghị về bất kỳ hay toàn bộ mã chứng khoán hay tổ chức phát hành là đối tượng đề cập trong bản báo cáo này đều phản ánh chính xác ý kiến cá nhân của những chuyên gia phân tích tham gia vào quá trình chuẩn bị và lập báo cáo, theo đó, lương và thưởng của những chuyên gia phân tích đã, đang và sẽ không liên quan trực tiếp hay gián tiếp đối với những quan điểm hoặc khuyến nghị được đưa ra bởi các chuyên gia phân tích đó trong báo cáo này. Các chuyên gia phân tích tham gia vào việc chuẩn bị và lập báo cáo không có quyền đại diện (thực tế, ngụ ý hay công khai) cho bất kỳ tổ chức phát hành nào được đề cập trong bản báo cáo.

Các báo cáo nghiên cứu chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho những nhà đầu tư cá nhân và tổ chức của VPBS. Báo cáo nghiên cứu này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào.

Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VPBS và VPBS sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này. Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị nêu tại đây được thực hiện tại ngày đưa ra báo cáo và có thể được thay đổi mà không báo trước. VPBS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác hay trong trường hợp báo cáo bị thu hồi.

Các diễn biến trong quá khứ không đảm bảo kết quả trong tương lai, không đại diện hoặc bảo đảm, công khai hay ngụ ý, cho diễn biến tương lai của bất kỳ mã chứng khoán nào đề cập trong bản báo cáo này. Giá của các mã chứng khoán được đề cập trong bản báo cáo và lợi nhuận từ các mã chứng khoán đó có thể được dao động và/hoặc bị ảnh hưởng trái chiều bởi những yếu tố thị trường hay tỷ giá và nhà đầu tư phải ý thức được rõ ràng về khả năng thua lỗ khi đầu tư vào những mã chứng khoán đó, bao gồm cả những khoản lạm vào vốn đầu tư ban đầu. Hơn nữa, các chứng khoán được đề cập trong bản báo cáo có thể không có tính thanh khoản cao, hoặc giá cả bị biến động lớn, hay có những rủi ro cộng hưởng và đặc biệt gắn với các mã chứng khoán và việc đầu tư vào thị trường mới nổi và/hoặc thị trường nước ngoài khiến tăng tính rủi ro cũng như không phù hợp cho tất cả các nhà đầu tư. VPBS không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào các thông tin trong bản báo cáo này.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Nhà đầu tư không nên chỉ dựa trên những khuyến nghị đầu tư, nếu có, tại bản báo cáo này để thay thế cho những đánh giá độc lập trong việc đưa ra các quyết định đầu tư của chính mình và, trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những cố vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.

VPBS và những đơn vị thành viên, nhân viên, giám đốc và nhân sự của VPBS trên toàn thế giới, tùy từng thời điểm, có quyền cam kết mua hoặc cam kết bán, mua hoặc bán các mã chứng khoán thuộc sở hữu của (những) tổ chức phát hành được đề cập trong bản báo cáo này cho chính mình; được quyền tham gia vào bất kỳ giao dịch nào khác liên quan đến những mã chứng khoán đó; được quyền thu phí môi giới hoặc những khoản hoa hồng khác; được quyền thiết lập thị trường giao dịch cho các công cụ tài chính của (những) tổ chức phát hành đó; được quyền trở thành nhà tư vấn hoặc bên vay/cho vay đối với (những) tổ chức phát hành đó; hay nói cách khác là luôn tồn tại những xung đột tiềm ẩn về lợi ích trong bất kỳ khuyến nghị và thông tin, quan điểm có liên quan nào được nêu trong bản báo cáo này.

Bất kỳ việc sao chép hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ báo cáo nghiên cứu này mà không được sự cho phép của VPBS đều bị cấm.

Nếu báo cáo nghiên cứu này được phân phối bằng phương tiện điện tử, như e-mail, thì không thể đảm bảo rằng phương thức truyền thông này sẽ an toàn hoặc không mắc những lỗi như thông tin có thể bị chặn, bị hỏng, bị mất, bị phá hủy, đến muộn, không đầy đủ hay có chứa virus. Do đó, nếu báo cáo cung cấp địa chỉ trang web, hoặc chứa các liên kết đến trang web thứ ba, VPBS không xem xét lại và không chịu trách nhiệm cho bất cứ nội dung nào trong những trang web đó. Địa chỉ web và hoặc các liên kết chỉ được cung cấp để thuận tiện cho người đọc, và nội dung của các trang web của bên thứ ba không được đưa vào báo cáo dưới bất kỳ hình thức nào. Người đọc có thể tùy chọn truy cập vào địa chỉ trang web hoặc sử dụng những liên kết đó và chịu hoàn toàn rủi ro.

Hội sở Hà Nội

362 Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

T - +84 1900 6457

F - +84 (0) 4 3974 3656

Chi nhánh Hồ Chí Minh

76 Lê Lai

Quận 1 – Hồ Chí Minh

T - +84 (0) 8 3823 8608

F - +84 (0) 8 3823 8609

Chi nhánh Đà Nẵng

112 Phan Châu Trinh

Quận Hải Châu – Đà Nẵng

T - +84 (0) 511 356 5419

F - +84 (0) 511 356 5418

